

Số: 35/NQ-KTC-ĐHĐCĐ

Kiên Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 ngày 24 tháng 6 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang được tổ chức ngày 24/6/2024 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, số 190 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với sự tham gia của 48 Cổ đông, sở hữu 35.985.933 cổ phần, chiếm 98,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (đính kèm Báo cáo).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 (đính kèm Báo cáo).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán (toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đăng tải trên Website KTC tại địa chỉ <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh.html>)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%.

Nội dung 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.549.779
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.143.633

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.039
4	Sản lượng tiêu thụ:		
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	168.200
4.2	Gạo các loại	Tấn	190.000
4.3	Đồ hộp các loại	Container	320
5	Kế hoạch chia cổ tức	%	Từ 4% đến 6%

Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, cụ thể:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2023: 19.788.584.833 đồng.
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối: 19.788.584.833 đồng.
- Dự kiến phân phối như sau:
- + Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST): 1.978.858.483 đồng.
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST): 1.978.858.483 đồng.
- + Trích thưởng toàn thể CB.CNV, Người lao động trong Công ty 01 tháng lương Phụ lục II (lương tháng 13) tương ứng với số tiền: 2.527.234.467 đồng.
- + Trích bổ sung lương tháng 13 của năm 2022: 418.021.772 đồng.
- + Trích thưởng Người quản lý, điều hành: 500.000.000 đồng.
- + Cổ tức chia cho Cổ đông 3%/vốn điều lệ: 10.942.149.900 đồng.
- + Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 1.443.461.728 đồng.

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (1.443.461.728 đồng) trích bổ sung 300.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng, phần còn lại phân bổ hết vào Quỹ đầu tư phát triển.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc cân đối nguồn lực tài chính để chi cổ tức năm 2023 cho Cổ đông theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế.
- + Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế.
- + Cổ tức chia cho Cổ đông: từ 4% đến 6% vốn điều lệ.

Nội dung 6: Thông qua việc ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch, giữa Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, cụ thể:

- Chấp thuận việc Công ty ký kết Hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV (Petrolimex Saigon).

- Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty:

+ Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các giao dịch và các hợp đồng mua bán, kể cả các phụ lục hợp đồng, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

+ Ký kết và thực hiện các giao dịch, các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thỏa thuận, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

Nội dung 7: Thông qua tiền thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký HĐQT năm 2023 và Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,98%, cụ thể:

1. Tiền thù lao năm 2023:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng;

- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng;

- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng x 12 tháng x 1 người = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao năm 2023: 618.000.000 đồng.

2. Kế hoạch tiền thù lao năm 2024:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng;

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng;

- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng;

- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao kế hoạch năm 2024: 618.000.000 đồng.

Nội dung 8: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,99%, cụ thể:

Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát sau khi đã thống nhất với HĐQT về tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và năm

trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính; ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, địa chỉ: Tòa nhà Indochina Park Tower, số 04, đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh làm công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính và giao Ban điều hành Công ty thỏa thuận, ký kết hợp đồng soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang thông qua toàn văn ngay tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào lúc 09 giờ 20 phút cùng ngày (24/6/2024). HĐQT và Ban điều hành Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và HĐQT ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
 - HĐQT;
 - Ban kiểm soát;
 - Ban điều hành;
 - Website Công ty;
 - UBCKNN;
 - Lưu: VT, Thư ký HĐQT,
- Hồ sơ ĐHĐCĐ thường niên 2024.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Thanh Tung
(Chủ tịch HĐQT)

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
Địa chỉ: số 190, đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700523208, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 26/5/2022.

THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC

- Thời gian: 07 giờ 30 phút, thứ Hai (ngày 24/6/2024).
- Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (số 190, đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Phần I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông

Người báo cáo: bà Nguyễn Thị Bạch Dương, chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Nội dung báo cáo:

- Tổng số Cổ đông mời tham dự: Tất cả Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông chốt đến ngày 23/5/2024, sở hữu 36.473.833 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

- Tổng số Cổ đông và Người đại diện Cổ đông tham dự Đại hội hôm nay là 48 Cổ đông, đại diện 35.985.933 cổ phần của Công ty, chiếm tỷ lệ 98,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, lớn hơn 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Như vậy, đã có đủ điều kiện tổ chức Đại hội.

- Tất cả các Cổ đông và Người đại diện Cổ đông đều đủ điều kiện tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

II. Khai mạc Đại hội

Bà Bùi Thị Huyền Trân tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.

Đại biểu tham dự Đại hội gồm có:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- Ban điều hành Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- Các Cổ đông và Người đại diện được ủy quyền.

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, chỉ định Ban Thư ký và giới thiệu Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Thanh Tung Chủ tịch HĐQT.
- Ông Võ Văn Tân Phó Chủ tịch HĐQT.
- Ông Phạm Văn Hoàng Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

2. Ban Thư ký:

- Ông Ngô Thanh Bình Chánh Văn phòng, Thư ký HĐQT.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán.

3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Thành Công, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban.
- Bà Bùi Thị Huyền Trân, Nhân viên Văn phòng, Thành viên.
- Ông Dương Tuấn Vũ, Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán, Thành viên.
- Ông Trần Huỳnh Minh Huy, Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán, Thành viên.
- Ông Phạm Huỳnh Hoài Phương, Nhân viên Phòng Quản lý Dự án, Thành viên.
- Ông Nguyễn Chấn Phong, Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Thành viên.

Đại hội biểu quyết với tỷ lệ 100% nhất trí thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

IV. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Võ Văn Tân đọc Quy chế làm việc. ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

V. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Võ Văn Tân đọc Chương trình Đại hội. ĐHCĐ thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.

Phần II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày các Báo cáo, Tờ trình sau:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Người trình bày: ông Nguyễn Thanh Tung, Chủ tịch HĐQT.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023

Người trình bày: bà Nguyễn Thị Bạch Dương, Trưởng Ban kiểm soát.

3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Người trình bày: bà Lê Thị Thùy, Kế toán trưởng.

4. Trình bày các Tờ trình

- Bà Lê Thị Thùy, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

- Ông Phạm Văn Hoàng, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày các Tờ trình gồm:

+ Tờ trình Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024.

+ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

+ Tờ trình ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan.

+ Tờ trình tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023 và Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024.

- Bà Nguyễn Thị Bạch Dương, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Phần III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Các Cổ đông tham dự Đại hội không có ý kiến.

Phần IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Phản biểu quyết:

- Tán thành 35.985.933 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023

Phản biểu quyết:

- Tán thành 35.985.933 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Phản biểu quyết:

- Tán thành 35.985.933 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024

Stt	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.549.779
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.143.633
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.039
4	Sản lượng tiêu thụ:		
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	168.200
4.2	Gạo các loại	Tấn	190.000
4.3	Đồ hộp các loại	Container	320
5	Kế hoạch chia cổ tức	%	Từ 4% đến 6%

Phân biểu quyết:

- Tán thành 35.985.933 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2023: 19.788.584.833 đồng.
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối: 19.788.584.833 đồng.
- Dự kiến phân phối như sau:
 - + Trích Quỹ đầu tư phát triển (10%/LNST): 1.978.858.483 đồng.
 - + Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%/LNST): 1.978.858.483 đồng.
 - + Trích thưởng toàn thể CB.CNV, Người lao động trong Công ty 01 tháng lương Phụ lục II (lương tháng 13) tương ứng số tiền: 2.527.234.467 đồng.
 - + Trích bổ sung lương tháng 13 của năm 2022: 418.021.772 đồng.
 - + Trích thưởng Người quản lý, điều hành: 500.000.000 đồng.
 - + Cổ tức chia cho cổ đông (3%/vốn điều lệ): 10.942.149.900 đồng.
 - + Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 1.443.461.728 đồng.

20

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (1.443.461.728 đồng) trích bổ sung 300.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng, phần còn lại phân bổ hết vào Quỹ đầu tư phát triển.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc cân đối nguồn lực tài chính để chi cổ tức năm 2023 cho Cổ đông theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế.
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế.
- Cổ tức chi trả cho Cổ đông: từ 4% đến 6% vốn điều lệ.

Phân biểu quyết:

- Tán thành 35.985.933 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua việc ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan:

(1) Thông qua Hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV (Petrolimex Saigon) (đính kèm Hợp đồng mua bán xăng dầu).

(2) Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty:

a) Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các giao dịch và các hợp đồng mua bán, kể cả các phụ lục hợp đồng, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

b) Ký kết và thực hiện các giao dịch, các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thỏa thuận, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

Phân biểu quyết:

- Tán thành 35.985.933 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023 và Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024, cụ thể:

1. Tiền thù lao năm 2023:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng.

- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng.

- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2023: 618.000.000 đồng.

2. Kế hoạch tiền thù lao năm 2024:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng.

- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng.

- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao dự kiến chi kế hoạch năm 2024: 618.000.000 đồng.

Phân biểu quyết:

- Tán thành 35.980.333 cổ phần, chiếm 99,98% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến 5.600 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát sau khi đã thống nhất với HĐQT về tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính; ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, địa chỉ: Tòa nhà Indochina Park Tower, số 04, đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh làm công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính và giao Ban điều hành Công ty thỏa thuận, ký kết hợp đồng soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Phân biểu quyết:

- Tán thành 35.981.033 cổ phần, chiếm 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

202

- Không tán thành 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến 4.900 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

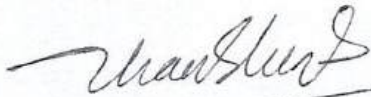
Phần V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ông Ngô Thanh Bình đọc Biên bản ĐHĐCĐ. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với 100% số phiếu tán thành.

2. Ông Phạm Văn Hoàng đọc Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành ba (03) bản và được lưu tại Công ty.
Đại hội kết thúc lúc 09 giờ 20 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Ngô Thanh Bình

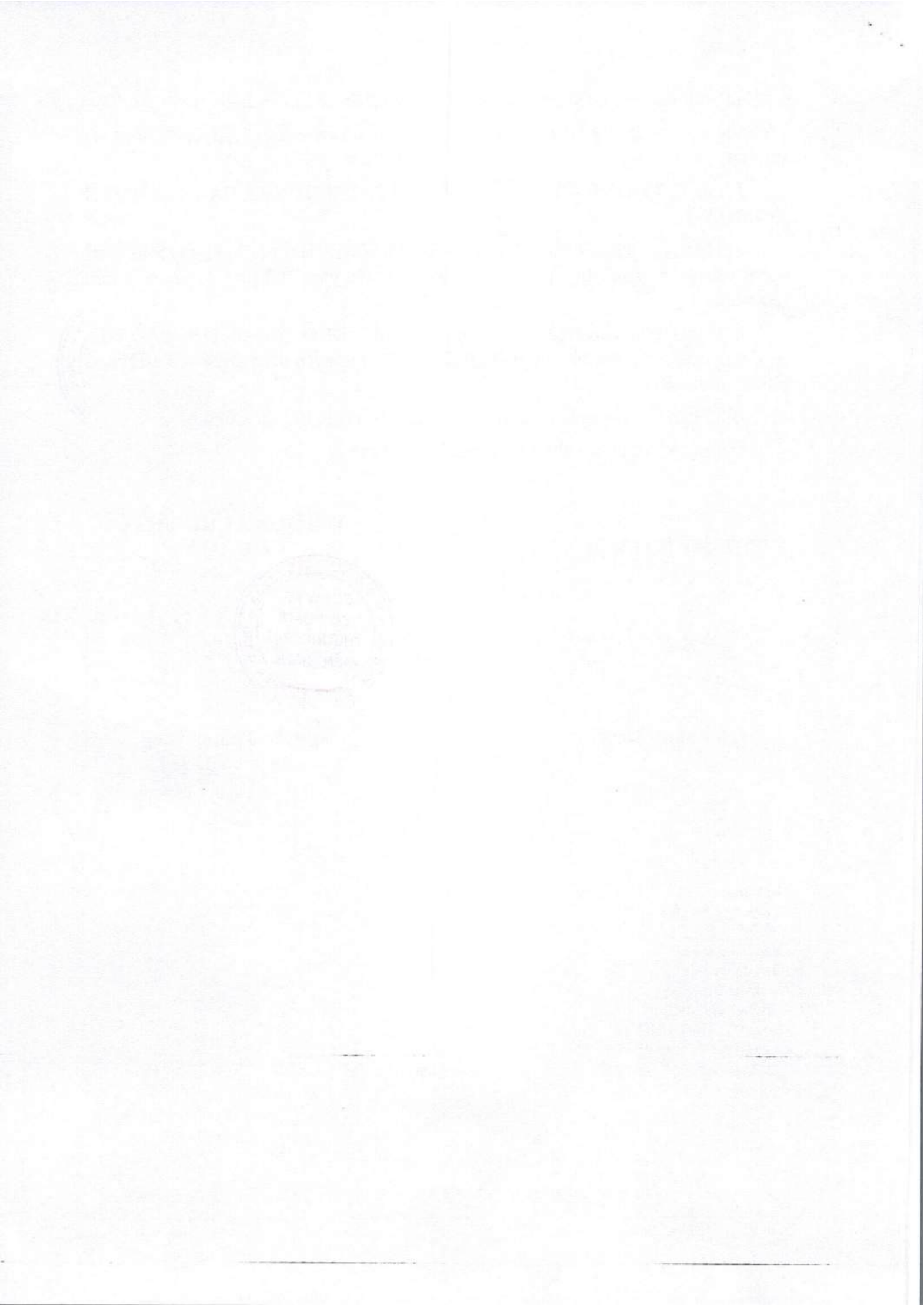
TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỌA



Nguyễn Thanh Tung
(Chủ tịch HĐQT)

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Website Công ty;
- UBCKNN; HNX;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT,
hồ sơ ĐHĐCĐ thường niên 2024.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Khai mạc lúc 07 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2024)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì/Thực hiện
07h00-07h30	- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra tư cách Cổ đông, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức và Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
07h30-07h35	- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
	- Tuyên bố lý do; - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
07h35-07h40	- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; - Thông qua Chương trình Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
07h40-09h25	Nội dung trình Đại hội: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Đoàn Chủ tịch
	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.	Ban kiểm soát
	- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán. - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.	Kế toán trưởng
	- Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024. - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. - Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan.	Đoàn Chủ tịch
	- Tờ trình tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023 và Kế hoạch tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024. - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	Ban kiểm soát

Thời gian	Nội dung	Chủ trì/Thực hiện
	Phát biểu của Chủ sở hữu vốn	Chủ sở hữu vốn
	Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT - Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội; - Cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết.	Đoàn Chủ tịch
09h25-09h35	- Đại hội giải lao - kiểm phiếu. - Ban kiểm phiếu làm việc.	Ban kiểm phiếu
09h35-09h40	Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
09h40-10h00	- Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch/ Ban Thư ký

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2024

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2023, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) đặt trong bối cảnh tình hình chung chịu nhiều tác động bất lợi, gây ra rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh (SXKD) của KTC, nhất là lĩnh vực xuất khẩu. Tuy nhiên, KTC vẫn có những thuận lợi rất cơ bản mang yếu tố nội tại đó là uy tín thương hiệu¹, tiềm lực tài chính và đội ngũ lao động,... các yếu tố này dần trở thành lợi thế riêng của KTC trong cạnh tranh trên thương trường trong và ngoài nước.

Trên cơ sở khai thác hiệu quả các tiềm năng và lợi thế riêng đã giúp cho KTC không những đứng vững trên thương trường mà còn duy trì tốc độ phát triển khá tốt, đồng đều trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh rất nhiều doanh nghiệp cùng ngành phải rút khỏi thị trường.

2. Nhân sự và các cuộc họp của Hội đồng quản trị

2.1 Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị KTC gồm 08 thành viên do ông Nguyễn Thanh Tung làm Chủ tịch, ông Võ Văn Tân làm Phó Chủ tịch và 06 thành viên.

Trong năm, nhân sự HĐQT ổn định giúp cho công tác lãnh đạo, quản lý được thống nhất, kịp thời, có hiệu quả, nhất là việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Để thực thi tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

2.2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình chung có nhiều khó khăn hơn thuận lợi do tác động từ tình hình bất ổn định địa chính trị ở một số khu vực trên thế giới làm cho hoạt động SXKD của cộng đồng doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, phát sinh nhiều chi phí. Công tác quản trị của HĐQT cũng chịu nhiều áp lực. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp (đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 01); bên cạnh đó, HĐQT đã kịp thời cho chủ trương đối với những đề xuất,

¹ Thương hiệu KTCFOOD tiếp tục đạt giải thưởng "Thương hiệu Quốc gia" lần thứ hai liên tiếp.

kiến nghị của Ban điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định hoạt động SXKD thông qua 08 lần tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

Các cuộc họp HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, Điều lệ KTC và Quy chế hoạt động của HĐQT; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành SXKD.

Là doanh nghiệp SXKD nhiều lĩnh vực có điều kiện và tính cạnh tranh cao, đòi hỏi phải kịp thời nắm bắt, khai thác tốt các cơ hội, HĐQT đã kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp thích ứng phù hợp, tổ chức thực hiện có kết quả. Nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển, đặc biệt là hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD, HĐQT luôn đồng hành, sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động, kịp thời cho chủ trương tháo gỡ khó khăn, tạo các cơ chế linh hoạt, phù hợp, thông thoáng để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2023 là năm tài chính thứ sáu KTC hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, là năm tiếp tục chịu ảnh hưởng bất lợi do bất ổn định địa chính trị ở một số khu vực trên thế giới; tuy nhiên, KTC đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, quản trị tốt chi phí, quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả, không để xảy ra rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính.

2.3 Ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2023, HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, 19 Quyết định thuộc thẩm quyền, các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận tuyệt đối của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của doanh nghiệp, của Cổ đông và nhà đầu tư, vì chiến lược phát triển của Công ty; *Cụ thể:*

- Lĩnh vực tổ chức, nhân sự: 1 Nghị quyết, 04 Quyết định.
- Lĩnh vực SXKD: 10 Nghị quyết, 01 Quyết định.
- Lĩnh vực khác: 05 Nghị quyết, 14 Quyết định.

(đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 02).

3. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023

Trong điều kiện hết sức khó khăn, hoạt động SXKD năm 2023 của KTC vẫn đạt kết quả rất đáng trân trọng, cụ thể:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% so kế hoạch	% so cùng kỳ (tăng/-giảm)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	6.383.127	6.076.830	95,2%	86,4%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	6.158.127	5.602.103	91,0%	88,1%
2.1	Doanh thu xăng dầu	Tr.đồng	3.547.564	3.226.951	91,0%	81,3%
2.2	Doanh thu gạo	Tr.đồng	2.212.036	1.896.567	85,7%	97,1%
2.3	Doanh thu đồ hộp	Tr.đồng	398.527	478.585	120%	108,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.515	23.488	134,1%	147,3%
3.1	Lợi nhuận xăng dầu	Tr.đồng	10.500	15.265	145,4%	185,9%
3.2	Lợi nhuận gạo	Tr.đồng	4.015	7.328	182,5%	219,8%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% so kế hoạch	% so cùng kỳ (tăng/-giảm)
3.3	Lợi nhuận đồ hộp	Tr.đồng	3.000	895	29,8%	20,3%
4	Sản lượng tiêu thụ					
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	168.000	168.679	100,4%	94,7%
4.2	Gạo các loại	Tấn	195.380	138.186	70,7%	76,8%
4.3	Đồ hộp các loại	Cont	320	337	105,4%	101,4%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kết quả SXKD năm 2023 cho thấy KTC đã triển khai và tổ chức thực hiện rất tốt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua với các chỉ tiêu kinh tế trọng yếu đều vượt so kế hoạch và có sự tăng trưởng cao so cùng kỳ; đặc biệt là KTC luôn đảm bảo yếu tố an toàn trong kinh doanh, kiểm soát tốt rủi ro. Các lĩnh vực SXKD đều có hiệu quả và có sự tăng trưởng đồng đều, có sự hỗ trợ tốt cho nhau trong chuỗi liên kết hệ thống, khắc phục được khó khăn và khoảng cách về hiệu quả trong thời gian vừa qua. Kết quả này đã phản ánh rõ nét năng lực quản lý, chỉ đạo của HĐQT; cho thấy sự năng động, sáng tạo, nhạy bén của Ban điều hành; sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể người lao động. Một vài chỉ tiêu tuy đạt chưa cao so kế hoạch, song không làm ảnh hưởng nhiều đến lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

Với kết quả SXKD năm 2023, KTC đã hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông và nhà đầu tư.

4. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023

Stt	Danh mục	ĐVT	Đầu kỳ	Cuối kỳ
I	Tổng tài sản	Đồng	1.292.210.874.056	1.239.897.006.198
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	840.640.624.233	809.311.538.534
2	Tài sản dài hạn	Đồng	451.570.249.823	430.585.467.664
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	1.292.210.874.056	1.239.897.006.198
1	Nợ phải trả	Đồng	892.760.874.779	839.485.541.680
1.1	Nợ ngắn hạn	Đồng	892.760.874.779	839.485.541.680
1.2	Nợ dài hạn	Đồng	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	399.449.999.277	400.411.464.518
2.1	Vốn điều lệ	Đồng	364.738.330.000	364.738.330.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	14.634.428.361	15.884.549.685
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	20.077.240.916	19.788.584.833

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

5. Trích lập và phân phối lợi nhuận

5.1 Thực hiện trích lập và phân phối lợi nhuận năm 2022: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, KTC đã thực hiện trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền với tỷ lệ 2% trên vốn điều lệ; trích Quỹ đầu tư phát triển 9% lợi nhuận sau

thuế; trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế; chi thưởng toàn thể người quản lý, người lao động KTC. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối được bổ sung hết vào Quỹ đầu tư phát triển.

5.2 Dự kiến trích lập và phân phối lợi nhuận năm 2023: Theo Tờ trình số 27./TTr-KTC-HĐQT, ngày 27/5/2024 HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ hôm nay.

5. Chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã triển khai chi trả thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT với tổng số tiền là 618.000.000 đồng, cụ thể:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng x 12 tháng x 01 người = 84.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng x 12 tháng x 06 người = 360.000.000 đồng.

- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng x 12 tháng x 04 người = 144.000.000 đồng.

- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/người/tháng x 12 tháng x 01 người = 30.000.000 đồng.

6. Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành, sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Đồng thời, HĐQT ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự tin tưởng và gắn bó của Quý khách hàng đối với KTC.

Phần II KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Dự báo tình hình

Dự báo tình hình chung năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, cơ hội và thuận lợi đan xen, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực hơn nữa để duy trì sự ổn định và phát triển. Trong bối cảnh đó, KTC đã định hướng mục tiêu cho mình; đề ra các chiến lược, kế hoạch SXKD ngắn, trung và dài hạn cùng với nhiều giải pháp phù hợp để thích ứng với tình hình trên cơ sở tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế riêng; hạn chế ảnh hưởng khó khăn do tình hình chung, khắc phục những khó khăn nội tại.

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, HĐQT sẽ định hướng và cho chủ trương để Ban điều hành xây dựng các kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2024, hạn chế tác động khó khăn từ cuộc xung đột vũ trang Nga-Ukraine, Israel-Hamas và tình hình bất ổn định địa chính trị ở một số khu vực trên thế giới, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện các quy định của Công ty và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Xem xét, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định về quản trị Công ty đã ban hành cho phù hợp các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới, phù hợp đặc điểm tình hình SXKD; ban hành các quy chế, quy định đảm bảo cho công tác quản lý doanh nghiệp được chặt chẽ, khoa học, tuân thủ đúng quy định.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro pháp lý, rủi ro trong kinh doanh; quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, nâng cao tay nghề, năng suất và chất lượng lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, khảo sát thị trường để có chiến lược phát triển thị trường phù hợp, xác định thị trường trọng tâm để tập trung chỉ đạo đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty.

3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH 2024 so với TH 2023
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	6.076.830	6.549.779	104,9%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.602.103	6.143.633	112,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.488	20.039	85,31%
4	Sản lượng tiêu thụ phân đầu:				
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	168.679	168.200	94,3%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH 2024 so với TH 2023
4.2	Gạo các loại	Tấn	138.186	190.000	108,5%
4.3	Đồ hộp các loại	Cont	337	320	96,1%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3%	Từ 4% đến 6%	133%

4. Giải pháp thực hiện

- *Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:* Theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, những động thái của Tổ chức OPEC+ và chính sách điều hành vĩ mô của Chính phủ để nhận định, đánh giá mức độ ảnh hưởng giá xăng dầu, khí đốt để chủ động trong công tác quản lý, điều hành kinh doanh. Đề ra các chiến lược, giải pháp mua-bán hàng phù hợp với chu kỳ điều hành giá xăng dầu theo Nghị định 80/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và tài sản trong quá trình kinh doanh. Áp dụng có hiệu quả bộ tiêu chuẩn ISO-5S, nâng cấp dấu hiệu nhận diện thương mại, tạo ấn tượng tốt với khách hàng ngay từ ban đầu.

- *Lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất khẩu gạo:* Tiếp tục giữ vững thị trường truyền thống; đề ra các chiến lược, giải pháp kinh doanh linh hoạt, phù hợp để lấy lại thị phần từ thị trường Philippines. Cập nhật, theo dõi chặt chẽ tình hình thế giới để nhận định, đánh giá mức độ ảnh hưởng giá dịch vụ logistics. Bảo đảm tạm trữ đủ nguồn hàng có chất lượng, chủ động, nhạy bén trong triển khai kinh doanh khi thị trường có tín hiệu tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh. Khai thác hiệu quả thị trường nội địa song song với hoạt động xuất khẩu. Kiểm soát tốt rủi ro trong hoạt động cung ứng.

- *Lĩnh vực kinh doanh thương mại, xuất khẩu đồ hộp:* Đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu, tăng cường thu mua nguyên liệu trong nước, giảm chi phí nhập khẩu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng gắn với kiểm soát định mức nguyên liệu, vật tư. Duy trì hoạt động ổn định hệ thống dây chuyền, công nghệ, máy móc, thiết bị tránh làm ảnh hưởng tiến độ sản xuất. Đảm bảo tốt công tác an toàn-vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm. Theo dõi sát tình hình thế giới để nhận định, đánh giá mức độ ảnh hưởng giá dịch vụ logistics. Làm tốt công tác nghiên cứu, nắm bắt thị hiếu khách hàng để phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ đa dạng phân khúc khách hàng, gia tăng năng lực cạnh tranh, tăng sản lượng tiêu thụ nội địa.

- *Lĩnh vực quản trị tài chính và đầu tư tài chính:* Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị tài chính kế toán, năng lực dự báo tình hình, nhất là tình hình biến động tỷ giá ngoại tệ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát, điều hành hoạt động tài chính; quản lý, sử dụng vốn hiệu quả, quay vòng vốn nhanh, giảm áp lực chi phí tài chính, tăng tính thanh khoản; chủ động nguồn vốn bảo đảm nhu cầu SXKD trong mọi tình huống. Thực hiện thoái vốn đầu tư (khi đủ điều kiện) tại các doanh nghiệp thành viên hiệu quả không cao để thu hồi, bổ sung vốn kinh doanh.

- *Lĩnh vực bất động sản:* Tích cực, chủ động làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết nhanh các chủ trương, thủ tục có liên

quan đến Dự án Khu đô thị mới 67,5ha - Phú Quốc, Dự án Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hà Tiên để thu hồi vốn.

- *Về quản lý, sử dụng lao động:* Lãnh đạo sắp xếp, tổ chức lao động hợp lý, đúng năng lực chuyên môn, sở trường công tác của mỗi người; khuyến khích thực hiện công tác đào tạo và tự đào tạo để nâng cao năng suất, chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ lao động có tác phong, phương pháp làm việc văn minh, khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả, có kiến thức chuyên môn vừa bao quát, vừa chuyên sâu. Chỉ đạo rà soát nhân sự, định biên lao động toàn Công ty để bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm nhân sự quản lý và nhân viên nghiệp vụ theo yêu cầu thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo quy định đối với Người lao động, nhất là chính sách tiền lương và phúc lợi khác, đảm bảo công bằng trong phân phối tiền lương, thu nhập, bảo đảm môi trường làm việc văn minh, an toàn, thân thiện giúp Người lao động ổn định tư tưởng, yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển của Công ty.

- *Công tác trọng tâm khác:* Rà soát, kiểm tra, lập kế hoạch sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất tại các Đơn vị đáp ứng yêu cầu SXKD, tăng tính cạnh tranh. Tăng cường công tác kiểm tra các Đơn vị thực hiện quy trình, quy định thu mua hàng hóa, nhập-xuất hàng hóa, bảo quản, lưu trữ hàng hóa, lưu chuyển chứng từ,... Tăng cường tập huấn nghiệp vụ bán hàng, công tác quản lý tiền, hàng,...

Năm 2024, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, dự báo sẽ còn gặp không ít khó khăn, nhất là diễn biến phức tạp, khó dự đoán của tình hình bất ổn định địa chính trị và các cuộc xung đột vũ trang trên thế giới, bằng tất cả tinh thần và trách nhiệm trước quý vị Cổ đông-những người chủ thực sự của Công ty. HĐQT, Ban điều hành và toàn thể Người lao động KTC sẽ đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ thông qua.

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, Tôi xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ và gắn bó với Công ty thời gian vừa qua và mong rằng tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và đồng hành của quý vị Cổ đông trong thời gian tới.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông dồi dào sức khỏe; chúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tung

PHỤ LỤC SỐ 01
các cuộc họp của HĐQT
(kèm theo Báo cáo số 04./BC-KTC-HĐQT, ngày 27/5/2024)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch	03	100%
2	Ông Võ Văn Tân	Phó Chủ tịch	03	100%
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	03	100%
4	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên	03	100%
5	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên	03	100%
6	Ông Trịnh Quốc Việt	Thành viên	03	100%
7	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên	03	100%
8	Ông Phùng Phương Quang	Thành viên	03	100%

PHỤ LỤC SỐ 02
các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành
 (kèm theo Báo cáo số 04/BC-KTC-HĐQT, ngày 27/5/2024)

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-KTC-HĐQT	10/02/2023	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua, khen thưởng KTC.
02	02/QĐ-KTC-HĐQT	10/02/2023	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở KTC.
03	03/QĐ-KTC-HĐQT	14/02/2023	Quyết định về việc cử nhân sự lãnh đạo KTC đi công tác tại Nhật Bản (ông Nguyễn Thanh Tung, ông Phạm Văn Hoàng, ông Nguyễn Duy An).
04	04/QĐ-KTC-HĐQT	14/02/2023	Quyết định về việc cử Đoàn cán bộ KTC đi công tác tại Nhật Bản (ông Nguyễn Thanh Tung, ông Phạm Văn Hoàng, ông Nguyễn Duy An, ông Châu Hoàn Võ, bà Dương Thị Cẩm Nhiêng).
05	05/QĐ-KTC-HĐQT	27/02/2023	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 KTC.
06	06/QĐ-KTC-HĐQT	27/02/2023	Quyết định thành lập Tiểu ban Tham mưu, giúp việc và phục vụ ĐHCĐ thường niên năm 2023 KTC.
07	08/QĐ-KTC-HĐQT	09/3/2023	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Duy An, Phó Tổng Giám đốc KTC đi công tác tại Trung Quốc.
08	13/NQ-KTC-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.
09	14/NQ-KTC-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết phê duyệt tổng hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng cho năm kế hoạch 2023.
10	15/NQ-KTC-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang (BIDV Kiên Giang, hạn mức 500 tỷ đồng).
11	16/NQ-KTC-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kiên Giang (VPBank Kiên Giang, hạn mức 300 tỷ đồng).
12	17/NQ-KTC-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Điều 2, Điều 4, Điều 8 và Điều 10 Quy chế trả lương KTC.
13	18/QĐ-KTC-HĐQT	27/3/2023	Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Điều 2, Điều 4, Điều 8 và Điều 10 Quy chế trả lương KTC.
14	21/NQ-KTC-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết gia hạn thời gian vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kiên Giang (VPBank Kiên Giang, hạn mức 300 tỷ đồng).
15	22A/NQ-KTC-HĐQT	30/5/2023	Nghị quyết điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 KTC.
16	24/NQ-KTC-HĐQT	13/6/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương tạm ngưng hoạt động Chi nhánh KTC tại TP. Hồ Chí Minh.

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	25/QĐ-KTC- HĐQT	13/6/2023	Quyết định tạm ngưng hoạt động Chi nhánh KTC tại TP. Hồ Chí Minh.
18	26/QĐ-KTC- HĐQT	16/6/2023	Quyết định cử ông Phạm Văn Hoàng, Tổng Giám đốc KTC đi công tác tại Philippines.
19	29/QĐ-KTC- HĐQT	24/7/2023	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Chấn Hưng, đại diện phần vốn góp của KTC tại Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang.
20	30/QĐ-KTC- HĐQT	24/7/2023	Quyết định về việc cử bà Lê Thị Thùy, Kế toán trưởng KTC tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang.
21	33/QĐ-KTC- HĐQT	07/8/2023	Quyết định về việc cử ông Phạm Văn Hoàng, Tổng Giám đốc KTC đi công tác tại Hungary và Cộng hòa Liên bang Đức.
22	34/NQ-KTC- ĐHĐCĐ	10/8/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc KTC (ông Đặng Văn Lành).
23	35/QĐ-KTC- HĐQT	10/8/2023	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc KTC (ông Đặng Văn Lành).
24	36/QĐ-KTC- HĐQT	07/8/2023	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Duy An, Phó Tổng Giám đốc KTC đi công tác tại CHLB Đức.
25	37/QĐ-KTC- HĐQT	17/8/2023	Quyết định về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng thẩm định năng lực nhà cung ứng gạo theo Quy chế Kinh doanh cung ứng gạo KTC.
26	39/NQ-KTC- HĐQT	30/8/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương phê duyệt giá sản bán đấu giá thanh lý tài sản không cần dùng (Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Tân Hiệp - Kênh 7, Nhà máy Chế biến gạo xuất khẩu Giồng Riềng - Phân xưởng 1).
27	40/NQ-KTC- HĐQT	26/9/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (hạn mức 300 tỷ đồng).
28	41/NQ-KTC- HĐQT	26/9/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (hạn mức 50 tỷ đồng).
29	42/NQ-KTC- HĐQT	26/9/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn (hạn mức 100 tỷ đồng).
30	45/NQ-KTC- HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế trả lương KTC.
31	46/QĐ-KTC- HĐQT	26/10/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế trả lương KTC.
32	48/QĐ-KTC- HĐQT	24/11/2023	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua, Khen thưởng KTC.
33	49/QĐ-KTC- HĐQT	24/11/2023	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở KTC.
34	50/NQ-KTC- HĐQT	07/12/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang (Vietcombank Kiên Giang, hạn mức 300 tỷ đồng).
35	51/NQ-KTC- HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bắc Á (hạn mức 200 tỷ đồng).

Số: 25/BC-BKS

Kiên giang, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Công ty KTC);

Căn cứ Nghị quyết số: 28/NQ-KTC-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kiểm soát năm 2023 với các nội dung như sau:

A. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về nhân sự:

Nhân sự Ban kiểm soát có 5 thành viên, gồm:

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| (1) Bà Nguyễn Thị Bạch Dương | Trưởng Ban kiểm soát |
| (2) Bà Lý Thu Diễm | Kiểm soát viên |
| (3) Ông Trần Công Tâm | Kiểm soát viên |
| (4) Ông Trần Hữu Nghị | Kiểm soát viên |
| (5) Ông Võ Chí Công | Kiểm soát viên |

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, làm việc trực tiếp tại Công ty với đầy đủ các thành viên tham gia, bên cạnh đó vẫn thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu, số liệu ...trong Ban kiểm soát để phục vụ công tác giám sát hoạt động của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm như sau:

- Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán các BCTC năm 2023;
- Thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023;
- Soát xét kết quả kinh doanh quý 3 và lũy kế 9 tháng năm 2023 và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.



3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Kiểm soát viên BKS được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định khác có liên quan.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và thẩm định BCTC của Công ty.

1. Về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Hoạt động của HĐQT tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã tạo mọi điều kiện để Công ty hoàn thành các mục tiêu của Đại hội cổ đông.

Năm 2023, HĐQT tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp và 08 lần tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản kịp thời cho chủ trương đối với những đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, 19 Quyết định liên quan đến lĩnh vực tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh và lĩnh vực khác... của Công ty thuộc thẩm quyền. Các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của Công ty, của Cổ đông và nhà đầu tư, vì chiến lược phát triển của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kịp thời báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT các trường hợp phát sinh vượt thẩm quyền. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với quyết tâm thực hiện hoàn thành đạt và vượt kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

2. Về thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh.

- Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết, nằm trong danh sách đơn vị được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Ý kiến của kiểm toán viên về BCTC Cty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty là các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Năm 2023 hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều bất lợi, việc xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do tình hình xung đột vũ trang, chiến tranh trên thế giới.

Đối với kinh doanh xăng dầu bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh, chiết khấu và giá xăng dầu diễn biến bất thường. Kết quả kinh doanh của Tập đoàn như sau:

+ Tổng doanh thu bán hàng đạt 6,096.28 tỷ đồng giảm 11,08% cùng kỳ.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 29,58 tỷ đồng, tăng 49,64% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng đạt 5,614.96 tỷ đồng, đạt 91,18% so với kế hoạch, giảm 11,78% cùng kỳ.

- Lợi nhuận đến ngày 31/12/2023 là 23.49 tỷ đồng đạt 134,14% so với kế hoạch năm, tăng 47,31% so với thực hiện năm 2022.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	% so KH	% so cùng kỳ
1. Doanh thu BH và CCDV	6,158.13	5,614.96	6,364.97	91.18%	88.22%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	12.85	3.03	-	423.63%
3. Doanh thu thuần về BH và CCDV	6,158.13	5,602.11	6,361.94	90.97%	88.06%
4. Giá vốn hàng bán	5,851.06	5,385.12	6,114.67	92.04%	88.07%
5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	307.07	216.99	247.27	70.67%	87.76%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.50	29.77	28.31	1190.72%	105.15%
7. Chi phí tài chính	62.12	48.39	53.64	77.89%	90.20%
<i>trong đó chi phí lãi vay</i>	-	38.00	20.80	-	182.71%
8. Chi phí bán hàng	191.21	132.34	165.92	69.21%	79.76%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.83	44.72	44.23	115.17%	101.11%
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17.41	21.31	11.78	122.41%	180.86%
11. Thu nhập khác	0.10	2.42	4.43	2423.87%	54.76%
12. Chi phí khác	-	0.25	0.27	-	93.01%
13. Lợi nhuận khác	0.10	2.18	4.16	2176.82%	52.32%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.51	23.49	15.94	134.14%	147.31%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.50	3.70	2.25	105.70%	164.42%
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.01	19.79	13.69	141.25%	144.50%

2.2 Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023

STT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2023	
			Cty Mẹ	Hợp nhất
I	Tổng Tài sản	Tỷ đồng	1,239.90	1,297.57
1	- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	809.31	846.17

2	- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	430.59	451.40
II	Tổng Nguồn Vốn	Tỷ đồng	1,239.90	1,297.57
1	- Nợ phải trả	Tỷ đồng	839.49	891.67
2	- Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	400.41	405.90
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	67.71%	68.72%
2	- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	32.29%	31.28%
3	- Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	2.10	2.20
IV	Khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.96	0.95
2	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.27	0.28
V	Khả năng sinh lợi			
	Lợi nhuận sau thuế		19.79	25.49
1	- Doanh lợi tài sản (ROA)	%	1.56%	1.99%
2	- Doanh lợi Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4.95%	6.36%

2.3 Hoạt động đầu tư tài chính:

Hoạt động đầu tư tài chính của Công ty trong năm như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%)	Nhận cổ tức trong năm 2023	Dự phòng trích lập năm 2023	Kết quả đầu tư tài chính năm 2023
A	Công ty con	46,04			(0,99)	0,99
1	Công ty cổ phần TM-DV Kiên Giang	46,04	98,03		(0,99)	0,99
B	Công ty liên kết	76,88		6,39		6,39
1	Cty CP Thực Phẩm đóng hộp KGiang	19,57	38,08	2,71		2,71
2	Cty CP sách thiết bị trường học KGiang	3,75	20,00	0,74		0,74
3	Cty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	53,56	49,00	2,94		2,94
C	Đầu tư tài chính dài hạn khác	11,67		0,05		0,05
1	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc	7,56	11,62			
2	Công ty CP Xi Măng Hà Tiên 1	0,34	12,00			
3	Công ty CP Sabeco	0,03		0,05		0,05
4	Công ty CP Du Lịch Kiên Giang	0,50				
5	Cty CP CBTS Xuất khẩu Ngô Quyền	3,24	15,00			
	Tổng cộng	134,59		6,44	(0,99)	7,43

Hoạt động đầu tư tài chính vào các công ty liên doanh, liên kết mang lại hiệu quả như sau:

Vốn đầu tư tài chính vào đơn vị khác tại thời điểm 31/12/2023 là 134,59 tỷ đồng. Cổ tức, lợi nhuận được chia năm 2023 KTC nhận được đối với các khoản

đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết là 6,44 tỷ đồng và hoàn nhập dự phòng 996 triệu đồng.

B. Một số Kiến nghị và Kế hoạch công tác năm 2024:

1. Đề xuất, kiến nghị:

Trước tình hình khó khăn do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga-Ucraina, sự biến động thất thường của tỷ giá USD, nguồn cung xăng dầu không ổn định... đã gây ra những khó khăn không nhỏ đến hoạt động kinh doanh song HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực trong việc triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 mà ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh các kết quả đã nêu trong Biên bản này, Ban Kiểm soát xin có một số kiến nghị đến HĐQT và Công ty như sau:

- Tăng cường công tác cân đối vốn để giảm chi phí tài chính, giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực do tăng/giảm tỷ giá của Ngoại tệ.

- Tính toán cân đối tồn kho nguyên vật liệu (Cá nguyên liệu) cho sản xuất đồ hộp hợp lý, để tiết kiệm chi phí thuê kho, chi phí lãi vay. Tăng cường kiểm tra, đảm bảo điều kiện vận hành liên tục của kho đông lạnh, tránh rủi ro về chất lượng nguồn nguyên liệu.

- Tiếp tục xử lý các TSCĐ không còn nhu cầu sử dụng, chờ thanh lý, các dự án đầu tư còn vướng mắc không tiếp tục thực hiện... để sớm thu hồi vốn.

- Chi phí vay được tính toán và vốn hóa từng kỳ theo Chuẩn mực số 16 phải được đơn vị kiểm toán xác thực bằng văn bản, làm cơ sở để quyết toán vốn đầu tư, tránh rủi ro về lâu dài.

- Công ty cần đẩy nhanh việc thực hiện xuất hóa đơn từng lần bán tại các cửa hàng xăng dầu của Công ty theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đáp ứng đúng yêu cầu và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục xem xét thực hiện tái cấu trúc lại hoạt động của Công ty con và các đơn vị kinh doanh không đạt hiệu quả cũng như thoái vốn tại một số các đơn vị đầu tư tài chính có giá trị nhỏ và không có hiệu quả cao.

- Tiếp tục triển khai công tác rà soát hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành, tránh rủi ro cho Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ; Tiếp tục có giải pháp xử lý các khoản công nợ khó đòi (đã trích lập dự phòng) để thu hồi vốn.

- Tăng cường công tác quản lý, quản trị tốt chi phí hướng đến mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Kế hoạch công tác năm 2024:

Căn cứ nhiệm vụ của BKS đã được quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS. BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:



- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Công ty;
- Giám sát việc giao và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD tại Công ty;
- Thẩm định các BCTC và lập văn bản gửi HĐQT;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD;
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, BKS kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các phòng/ban/ đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BKS.



Nguyễn Thị Bạch Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc vào ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tung

Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được đăng trên website của Công ty theo đường dẫn: <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh.html>



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 213/2024/BCKT-HCM.00878



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIẾN GIANG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương Mại Kiên Giang (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 40 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ THANH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0068-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

LÊ HUỖNH BẢO

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5449-2021-009-1

Số: 36 /TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Biên bản số 24/BB-KTC-HĐQT, ngày 28/3/2024);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và dự báo tình hình thị trường, các yếu tố tác động môi trường kinh doanh năm 2024; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.549.779
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.143.633
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.039
4	Sản lượng tiêu thụ phân đầu:		
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	168.200
4.2	Gạo các loại	Tấn	190.000
4.3	Đồ hộp các loại	Container	320
5	Kế hoạch chia cổ tức	%	Từ 4% đến 6%

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tung



Số: 37 /TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-KTC-ĐHĐCĐ, ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 đã được kiểm toán;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Biên bản số 24/BB-KTC-HĐQT, ngày 28/3/2024),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2023 là	19.788.584.833 đồng.
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối là	19.788.584.833 đồng.
- Dự kiến phân phối như sau:	
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (10%/LNST)	1.978.858.483 đồng.
+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%/LNST)	1.978.858.483 đồng.
+ Trích thưởng toàn thể CB.CNV, Người lao động trong Công ty 01 tháng lương Phụ lục II (lương tháng 13) tương ứng số tiền	2.527.234.467 đồng.
+ Trích bổ sung lương tháng 13 của năm 2022	418.021.772 đồng.
+ Trích thưởng Người quản lý, điều hành	500.000.000 đồng.
+ Cổ tức chia cho Cổ đông 3%/vốn điều lệ	10.942.149.900 đồng.
+ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.443.461.728 đồng.

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (1.443.461.728 đồng) trích bổ sung 300.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng, phần còn lại phân bổ hết vào Quỹ đầu tư phát triển.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc cân đối nguồn lực tài chính để chi cổ tức năm 2023 cho Cổ đông theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Theo kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế;
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế;
- + Dự kiến Cổ tức chi trả cho Cổ đông: từ 4% đến 6% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tung

Số: 38 /TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền ký hợp đồng mua bán, giao dịch giữa Công ty
Cổ phần Thương mại Kiên Giang với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 quy định việc “Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan”;

Căn cứ điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Công ty) quy định Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Căn cứ sự thống nhất của Hội đồng quản trị Công ty,

Hiện nay, Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV (Petrolimex Saigon) là Cổ đông đang sở hữu 25% vốn điều lệ Công ty; Cổ đông này đang thực hiện các hợp đồng giao dịch, mua bán xăng dầu và sản phẩm hóa dầu với Công ty có giá trị dự kiến mỗi năm lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Như vậy, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Cổ đông này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty và Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan như sau:

1. Thông qua Hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV (Petrolimex Saigon) (đính kèm Hợp đồng mua bán xăng dầu).

2. Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty:

a) Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các giao dịch và các hợp đồng mua bán, kể cả các phụ lục hợp đồng, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

b) Ký kết và thực hiện các giao dịch, các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thỏa thuận, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tung

19 /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

Số: 02405200/2024/HĐTNPP

Giữa

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC II
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(PETROLIMEX SAIGON)

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
(KTC)

Ngày ký: 01/04/2024
Hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/04/2024 đến ngày 10/03/2025
Hợp đồng Thương nhân phân phối năm 2024

ĐIỀU 1 : TÊN HÀNG - SỐ LƯỢNG

- 1.1 Bên A đồng ý bán, bên B đồng ý mua các mặt hàng xăng dầu (nhiên liệu xăng, nhiên liệu diesel (DO), Dầu hoả (KO), Dầu Mazout (FO), Dầu mỡ nhờn).
- 1.2 Hàng tháng bên B đặt mua khối lượng hàng hóa do bên A cung cấp để tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối của bên B theo từng đơn hàng cụ thể. Sản lượng tối thiểu như sau :

- Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang (MSKH: 301050) - MST: 1700523208-001 : 350 m³,tấn/tháng.
- Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc (MSKH: 301048) - MST: 1700523208-010: 200 m³,tấn/tháng.

Tổng cộng: 550 m³,tấn/tháng.

- 1.3 Chậm nhất là vào ngày 18 hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A đơn đặt hàng cho tháng tiếp theo và ghi rõ mặt hàng, số lượng theo tháng và được chia theo 03 chu kỳ như sau:
- + Chu kỳ 1 : Từ ngày 01 đến ngày 11;
 - + Chu kỳ 2 : Từ ngày 12 đến ngày 21;
 - + Chu kỳ 3 : Từ ngày 22 đến hết tháng.

- 1.4 Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng theo cam kết sản lượng mua ổn định đã đăng ký trong Đơn hàng ở Điều 1 – Khoản 1.3, biên độ dao động $\pm 10\%$ cho từng mặt hàng. Sản lượng hàng tháng phải được nhận theo tiến độ chia đều trong 03 chu kỳ (trừ trường hợp phụ thuộc kích cỡ phương tiện đăng ký nhận hàng thường xuyên). Căn cứ vào đơn đặt hàng Bên B gửi cho Bên A hàng tháng, Bên A có trách nhiệm cân đối hàng hóa để đáp ứng nhu cầu của Bên B.
- Trong các thời gian gặp khó khăn về nguồn, Bên A sẽ thông báo cho Bên B tỉ lệ đáp ứng đơn hàng của tháng căn cứ nguồn hàng thực tế và tiến độ nhận hàng của 03 tháng trước liền kề hoặc tháng cùng kỳ năm trước.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG:

- 2.1 Chất lượng xăng dầu bên A bán cho bên B phải bảo đảm đúng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và Tiêu chuẩn cơ sở ngành của Tập đoàn Xăng dầu Việt nam hiện hành.
- 2.2 Việc lấy mẫu, lưu mẫu thực hiện theo **Phụ lục 01** đính kèm hợp đồng này.
- 2.3 Trường hợp có tranh chấp về chất lượng thì hai bên sẽ phối hợp để giải quyết căn cứ theo Điều 8 và nguyên tắc giải quyết theo **Phụ lục 01** của hợp đồng này. Các chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 3: PHÂN CÔNG THỊ TRƯỜNG

- 3.1 Bên B có trách nhiệm phát triển thị trường thông qua hệ thống khách hàng riêng của mình.

- 3.2 Bên B cam kết không bán xăng dầu vào các khách hàng của bên A hoặc của các Công ty xăng dầu thuộc PETROLIMEX Việt Nam đang bán 100% nhu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu thì phải có sự thỏa thuận và thống nhất bằng văn bản với bên A trước khi thực hiện.

ĐIỀU 4: GIÁ BÁN:

- 4.1 Giá bên A bán cho bên B (giá thanh toán) bao gồm các thành phần sau:
- 4.1.1 Giá hàng hóa chưa thuế: Do bên A và bên B thỏa thuận tại từng thời điểm dựa trên nguyên tắc: phù hợp với mặt bằng thị trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.
- 4.1.2 Thuế GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- 4.2 Giá bán của bên B cho khách hàng của mình: Do bên B tự quyết định theo nguyên tắc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.
- 4.3 **Thay đổi giá:**
- 4.3.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về giá so với mức giá đã thông báo theo khoản 4.1 của Điều này thì bên A sẽ thông báo qua điện thoại hoặc Fax hoặc mail hoặc bằng văn bản cho bên B để làm cơ sở đặt hàng cho bên A. Trong trường hợp có sự thay đổi giá qua điện thoại, các bên chủ động thỏa thuận gửi lại bằng văn bản hoặc mail hoặc fax theo nhu cầu của các bên.
- 4.3.2 Khi thay đổi giá bán lẻ xăng dầu, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản, điện thoại, Fax hoặc email cho bên B để hai bên thực hiện theo giá mới, các lệnh xuất chưa nhận hàng sẽ được hủy.

ĐIỀU 5: THANH TOÁN

- 5.1 **Điều kiện thanh toán:** Bên được thanh toán tiền mua hàng theo nguyên tắc sau:

- 5.1.1 Thanh toán chậm với định mức nợ: Xác định theo hai tiêu thức sau:

- Hạn mức nợ: 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng). Cụ thể như sau:

Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang (MSKH: 301050)

Hạn mức nợ: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng)

Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc (MSKH: 301048)

Hạn mức nợ: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 ngày (mười ngày), kể từ khi bên B nhận hàng của bên A.

- 5.1.2 Nếu vượt quá định mức công nợ nêu tại điểm 5.1.1 (vượt hạn mức nợ, hoặc quá thời hạn thanh toán) mà bên B vẫn chưa thanh toán tiền mua hàng cho bên A, thì bên A có quyền xem xét việc ngưng cấp hàng cho bên B và hai

bên tiến hành đối chiếu công nợ. Trong trường hợp này, bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại của bên B do việc ngưng cấp hàng gây ra; bên B phải thanh toán thanh toán bộ số nợ còn lại cho bên A và bên A được quyền yêu cầu Bên B trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn áp dụng cho đồng tiền thanh toán (nêu tại Khoản 5.3 Điều này) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

5.1.3 Trong trường hợp cần thiết, định mức công nợ nêu tại điểm 5.1.1 có thể thay đổi, khi đó hai bên sẽ thỏa thuận bằng một phụ lục hợp đồng và là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

5.2 **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản qua ngân hàng.

5.3 **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.

5.4 Bên B vẫn phải thanh toán tiền mua hàng trong trường hợp hàng hoá mất mát, hư hỏng sau thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa (quy định tại Điều 8) của hợp đồng này, trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của bên A gây ra

5.5 **Hóa đơn chứng từ:** Hóa đơn bán hàng của bên A là hóa đơn giá trị gia tăng được lập bằng phương tiện điện tử (Hóa đơn điện tử), đã đăng ký và được cơ quan Thuế chấp nhận. Hóa đơn của bên A được gửi cho bên B thông qua địa chỉ email do bên B cung cấp cho bên A. Các trường hợp có phát sinh thay đổi liên quan đến thông tin hóa đơn, số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục thông báo, điều chỉnh hóa đơn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên A phát hành hóa đơn GTGT cho các chi nhánh, XN của bên B theo thực tế mua hàng tại bên A. Thông tin xuất hóa đơn như sau:

- Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang (MSKH: 301050) - MST: 1700523208-001
- Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc (MSKH: 301048) - MST: 1700523208-010

5.6 Bên A cung cấp các chứng từ đi đường cho phương tiện vận tải của bên B khi hàng được lấy ra khỏi kho là “Hóa đơn GTGT”.

5.7 **Đối chiếu công nợ định kỳ:** Chậm nhất đến ngày 10 hằng tháng, bên A sẽ lập biên bản đối chiếu về hàng hóa và công nợ đã thực hiện trong tháng liền kề trước đó để gửi cho bên B xác nhận. Biên bản đối chiếu công nợ được người có thẩm quyền của hai bên ký đóng dấu xác nhận và gửi bản chính về bên A trước ngày 25 của tháng. Nếu quá thời hạn này mà bên B không gửi biên bản đối chiếu về lại cho Bên A thì xem như hai bên đã thống nhất theo số liệu trên biên bản đối chiếu của Bên A gửi.

ĐIỀU 6 : ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

6.1 **Địa điểm giao nhận:** Hàng hóa được giao nhận tại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, địa chỉ: xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.2 Phương thức giao nhận:

- 6.2.1 Số lượng hàng hóa giao nhận tính bằng lít hoặc kg ở nhiệt độ thực tế. Số lượng hàng giao nhận là số lượng thực xuất tại kho ghi trên hóa đơn bán hàng căn cứ vào số hiển thị trên lưu lượng kế hợp pháp của kho bên A.
- 6.2.2 Bên B gửi đơn đặt hàng/ đơn hàng xuất trả hàng gửi cho bên A bằng văn bản; fax; email hoặc đặt hàng trên hệ thống đơn hàng trực tuyến (SMO) do bên A cung cấp. Khi có nhu cầu nhận hàng, bên B cử người đại diện (đã đăng ký trước với bên A bằng văn bản hoặc trên từng Đơn đặt hàng cụ thể, ghi rõ họ tên, số CMND/Căn cước công dân, biển số phương tiện (nếu có) v.v...) mang theo Giấy tờ tùy thân bản gốc đến Bên A để nhận Lệnh xuất hàng; Đối với trường hợp người đại diện đến nhận Lệnh xuất hàng chưa được đăng ký trước thì phải có Giấy giới thiệu của bên B cho từng đơn hàng cụ thể (ghi rõ ngày, số lượng, loại hàng cần nhận).
- 6.2.3 Trường hợp bên B đặt hàng qua SMO, lệnh xuất sẽ được gửi tới địa chỉ email do bên B đã đăng ký với bên A theo mẫu “Giấy đề nghị mở / thay đổi tài khoản SMO” có chữ ký của đại diện pháp luật của hai bên.
- 6.2.4 Bên B tự tổ chức phương tiện đến kho bên A ghi tại khoản 6.1 nêu trên để nhận hàng. Phương tiện vận chuyển của bên B hoặc do bên B thuê phải đủ điều kiện vận tải xăng dầu theo quy định hiện hành của Nhà nước và nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy quy định của kho bên A cũng như các quy định về điều kiện an toàn môi trường, PCCC, kiểm định, đo lường, giao nhận của các cơ quan có thẩm quyền, không vi phạm nhãn hiệu Petrolimex,... Trường hợp phương tiện của bên B không đáp ứng các yêu cầu thì bên A có quyền từ chối giao hàng và nếu gây ra hậu quả thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường toàn bộ các thiệt hại (nếu có) do phương tiện vận chuyển gây ra cho bên A.

ĐIỀU 7 : TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

7.1 Trách nhiệm của bên A:

- 7.1.1 Đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, số lượng và chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của bên B.
- 7.1.2 Đảm bảo hàng hóa được lưu thông hợp pháp trên thị trường và không bị bất kỳ bên thứ ba nào tranh chấp.
- 7.1.3 Khi giao hàng phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường.

7.2 Trách nhiệm của bên B

- 7.2.1 Đảm bảo thực hiện đầy đủ các điều kiện và trách nhiệm của Thương nhân phân phối xăng dầu theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP, Nghị định 80/2023/NĐ-CP.

- 7.2.2 Có văn bản đăng ký địa chỉ email để nhận hóa đơn điện tử do bên A phát hành.
- 7.2.3 Thông báo nhu cầu tiêu thụ (số lượng, loại hàng) của tháng/quý cho bên A trước ngày 18 của tháng trước bằng văn bản để bên A chủ động đảm bảo nguồn cung ứng.
- 7.2.4 Giữ bí mật các thông tin về chế độ, chính sách, giá cả... của bên A, thường xuyên thông báo cho bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.
- 7.2.5 Cung cấp các hồ sơ cho bên A theo quy định của pháp luật:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bên B: 01 bản sao có công chứng.
 - Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu: 01 bản sao có công chứng
- 7.2.6 Ủy quyền thực hiện Hợp đồng

Bên B đồng ý ủy quyền cho các Chi nhánh hợp pháp bên dưới đây được thay mặt bên B để giao dịch mua bán với bên A như: đặt hàng, nhận hàng, nhận lệnh xuất kho, ký biên bản đối chiếu công nợ, biên bản đối chiếu số lượng hàng gửi kho, thanh toán công nợ v.v... và các các giấy tờ liên quan đến việc mua hàng với bên A. Đại diện pháp luật của các Chi nhánh bên dưới chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và công ty:

Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Kiên Giang (MSKH: 301050) Đại diện: Bà. VÕ THỊ HƯƠNG GIANG Chức vụ: Giám Đốc	MST: 1700523208-001
Chi nhánh Công ty CP Thương mại Kiên Giang – Xí Nghiệp Kinh Doanh Xăng Dầu Phú Quốc (MSKH: 301048) Đại diện: Ông. TRẦN ĐÌNH KHẢI HOÀN Chức vụ: Giám Đốc	MST: 1700523208-010

7.3 Vi phạm hợp đồng và chế tài:

Trong trường hợp một bên vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này, tùy theo mức độ vi phạm cụ thể, bên bị vi phạm có quyền áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp chế tài sau:

- 7.3.1 Buộc thực hiện đúng hợp đồng và buộc bên vi phạm phải áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm, nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên bị vi phạm chịu trách nhiệm.



- 7.3.2 Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại: Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng. Bên nào vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm Hợp đồng với mức 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8: THỜI ĐIỂM CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU VÀ CHUYỂN RỦI RO

- 8.1 Điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa: Quyền sở hữu và mọi rủi ro, tổn thất về môi trường, số lượng, chất lượng của hàng hóa được chuyển từ bên A sang bên B được xác định là khi hàng hóa qua khỏi hòng xuất hàng tại kho bên A vào phương tiện vận chuyển của bên B (giao hàng đường bộ) hoặc tại vị trí mặt bích/khớp nối ống tiếp nhận xăng dầu của phương tiện vận chuyển của bên B với hòng xuất tại kho bên A (giao hàng xuất đường thủy), tính từ thời điểm dỡ hàng.
- 8.2 Bên A không chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tổn thất về hàng hóa (bao gồm cả số lượng và chất lượng) phát sinh sau thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa.

ĐIỀU 9 : ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 9.1 Một bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 10 ngày.
- 9.2 Các bên phải tiến hành xác nhận, đối chiếu và quyết toán, thanh toán toàn bộ công nợ tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng.
- 9.3 Bên bị thiệt hại do hành vi không thực hiện đúng nghĩa vụ trong hợp đồng của bên kia được bồi thường.

ĐIỀU 10 : ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1 Bên A và Bên B thống nhất thỏa thuận rằng sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết, khả năng cho phép và không phải là kết quả của hành vi vi phạm pháp luật của một bên, bao gồm nhưng không giới hạn một trong các trường hợp sau: chiến tranh, thiên tai (bao gồm nhưng không giới hạn hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố hay các thảm họa tự nhiên khác) hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 10.2 Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi, sửa đổi, ban hành mới các chính sách, quyết định, quy định sau thời điểm các bên ký hợp đồng này dẫn đến hậu quả các bên không thể thực hiện Hợp đồng.
- 10.3 Mọi trường hợp khó khăn về tài chính đơn thuần sẽ không được coi là trường hợp bất khả kháng.
- 10.4 Việc bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng, đồng

thời không là cơ sở để bên còn lại có quyền chấm dứt Hợp đồng nếu bên bị tác động đã thông báo bằng văn bản cho bên kia biết.

- 10.5** Ngay lập tức và trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị rơi vào trường hợp bất khả kháng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia và trong vòng 30 ngày phải gửi văn bản cho Bên kia mô tả về nguyên nhân xảy ra sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và các tài liệu chứng minh cho sự kiện bất khả kháng đó (nếu có). Nếu bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng không thực hiện đúng việc thông báo này sẽ không được coi là rơi vào sự kiện bất khả kháng và phải chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.
- 10.6** Việc thực hiện nghĩa vụ của hai bên sẽ được tạm dừng trong thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 90 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và hai bên cũng không có thỏa thuận khác thì một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này. Việc chấm dứt hợp đồng trong trường hợp này sẽ không được xem là vi phạm hợp đồng và không bên nào chịu bất cứ trách nhiệm đối với bên còn lại.

ĐIỀU 11 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1** Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng được hai bên bàn bạc thống nhất và lập thành các phụ lục hợp đồng thì mới có giá trị thực hiện. Mọi văn bản quy định hợp pháp về giá cả, tài chính... do bên A gửi cho bên B được coi như những phụ lục không thể tách rời của hợp đồng này.
- 11.2** Mọi tranh chấp giữa các Bên phát sinh từ Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không hòa giải thương lượng được, hai bên sẽ chọn Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) giải quyết. Trường hợp không thống nhất chọn VIAC, các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 12 : HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có 09 trang và Phụ lục 01 gồm 02 trang đính kèm, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/04/2024 đến hết ngày 10/03/2025.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01 : THỎA THUẬN LẤY MẪU
(Đính kèm hợp đồng số: 02405200/2024/HĐTNP)

- Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ khoa học công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu,
- Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/4/2016 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng V/v Hướng dẫn lấy mẫu xăng dầu,
- Căn cứ Quyết định số 562/TĐC-HCHQ ngày 06/4/2016 (QĐ 562) của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng V/v Hướng dẫn thực hiện TT15 về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu
- Căn cứ Quy chế quản lý chất lượng xăng dầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ quy định giao nhận xăng dầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ Quy định quản lý chất lượng xăng dầu tại Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV hiện hành.

Hai bên thống nhất như sau:

1. Bên A tổ chức lấy 01 mẫu có dung tích không ít hơn 02 lít từ mỗi bể xuất của Tổng kho xăng dầu Nhà Bè xuất cho các phương tiện của Bên B trước thời điểm mở valve bể để xuất hàng hàng ngày và được lưu trữ tại kho của Bên A, gọi là **mẫu M1**. Thời hạn lưu mẫu: 15 ngày đối với xuất hàng đường bộ và 30 ngày đối với xuất hàng đường thủy kể từ ngày lấy. Các mẫu khác (nếu có) chỉ để tham khảo đối với cả 2 bên.
2. Mẫu **M1** đại diện cho chất lượng xăng dầu của Bên A xuất cho các phương tiện của Bên B. Các mẫu do Bên B tự lấy (nếu có) hoặc Tổ chức giám định độc lập do Bên B thuê (nếu có) lấy tại các xitéc trên phương tiện của Bên B sau khi phương tiện nhận xong hàng tại kho Bên A không có giá trị xác định chất lượng xăng dầu đối với Bên A. Đối với các mẫu do Bên A lấy hoặc Tổ chức giám định độc lập do Bên B thuê (nếu có) lấy tại phương tiện của Bên B sau khi nhận xong hàng chỉ dùng để kiểm tra và lập chứng từ xuất kho.
3. Thời gian giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong hợp đồng:
 - Đối với xuất hàng cho phương tiện đường bộ: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hàng.
 - Đối với xuất hàng cho phương tiện đường thủy: Thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hàng.Ngoài thời hạn trên sẽ không có hiệu lực khiếu nại đối với các bên.
4. Các mẫu M1 được lấy, đóng gói và niêm phong theo đúng Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 (TT15) của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; Quyết định số 562/TĐC-HCHQ

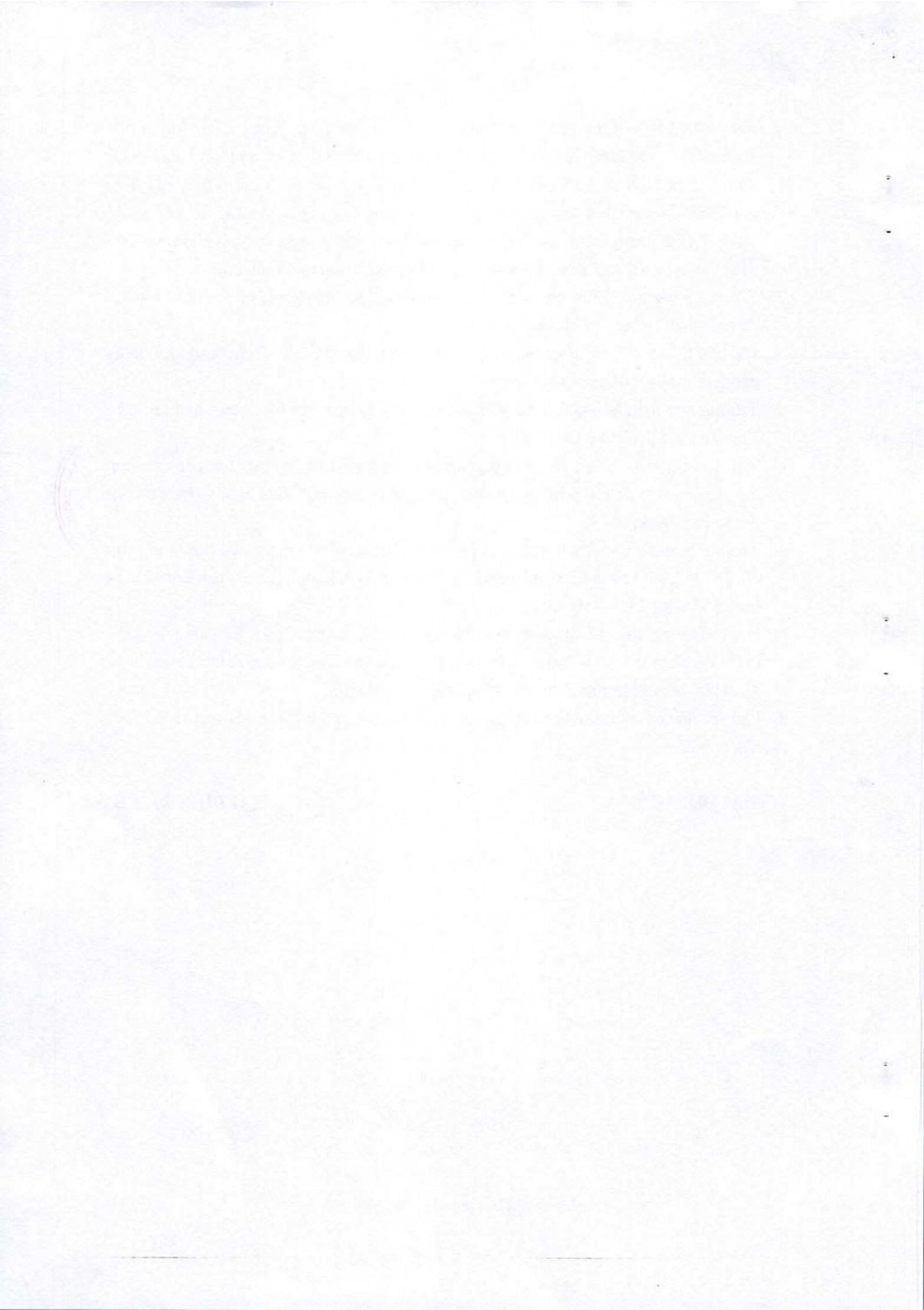
24

ngày 06/4/2016 (QĐ 562) của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng V/v Hướng dẫn thực hiện TT15 về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/4/2016 (QĐ 457) của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng V/v ban hành hướng dẫn lấy mẫu xăng dầu; Quy chế quản lý chất lượng xăng dầu hiện hành của Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam và theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, hợp đồng gửi xăng dầu (nếu có).

5. Bên A không thực hiện lấy mẫu tại các phương tiện của Bên B và lưu mẫu sau khi đã nhận hàng xong tại kho của Bên A.
6. Hai bên thống nhất nguyên tắc giải quyết tranh chấp, nếu có, về chất lượng lô xăng dầu giao nhận thực hiện như sau:
 - a- Trường hợp mẫu M1 không có hoặc không còn nguyên vẹn trong thời hạn lưu trữ : Trách nhiệm thuộc về Bên A.
 - b- Trường hợp mẫu M1 có và còn nguyên vẹn trong thời gian lưu trữ nhưng không hợp quy, không hợp chuẩn (không đạt chất lượng theo quy định hiện hành): trách nhiệm thuộc về Bên A.
 - c- Trường hợp mẫu M1 còn nguyên vẹn trong thời hạn lưu trữ và đều hợp quy, hợp chuẩn (đạt chất lượng theo qui định hiện hành): Bên A không có trách nhiệm về chất lượng lô xăng dầu tranh chấp.
7. Hai bên thống nhất sử dụng kết quả thử nghiệm của Quatest 3 thử trên mẫu đại diện (M1) để đánh giá chất lượng xăng dầu (khi cần thiết) và là các mẫu duy nhất để đánh giá về chất lượng xăng dầu giao nhận, vận chuyển.
8. Phụ lục này có hiệu lực theo Hợp đồng mua bán và là một phần không thể tách rời của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



Số: 39 /TTr-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-KTC-ĐHĐCĐ, ngày 26/6/2023 về việc thông qua tiền thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Biên bản số 24/BB-KTC-HĐQT, ngày 28/3/2024),

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Tiền thù lao năm 2023:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 1 người = 84.000.000 đồng;
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 6 người = 360.000.000 đồng;
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 4 người = 144.000.000 đồng.
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng x 12 tháng x 1 người = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2023: 618.000.000 đồng.

2. Tiền thù lao kế hoạch năm 2024:

- Phó Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 1 người = 84.000.000 đồng;
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 6 người = 360.000.000 đồng;
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 4 người = 144.000.000 đồng.

- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng x 12 tháng x 1 người = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao dự kiến chi kế hoạch năm 2024: 618.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Nguyễn Thanh Tung*



Nguyễn Thanh Tung

Số: 40 /TTr-KTC-BKS

Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 16/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (Biên bản số 24/BB-KTC-HĐQT, ngày 28/3/2024);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban kiểm soát,

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam**, địa chỉ: Tòa nhà Indochina Park Tower, số 04, đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh làm công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính và giao Ban điều hành thỏa thuận, ký kết Hợp đồng soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Công ty kiểm toán nêu trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, là đơn vị đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Bạch Dương

